

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 30-3-2023

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Hoa

Ông Nguyễn Hồ Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Xuân – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 360/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2022 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2023/QĐ-ST ngày 24 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Võ Thị Lâm O**, sinh năm 1995. Địa chỉ: **Xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An**. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1994. Địa chỉ trước khi xuất cảnh: **Xóm B (xóm A cũ), xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An**.

Hiện đang ở: Nhật Bản. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị **Võ Thị Lâm O** trình bày:

Chị **O** và anh **Nguyễn Văn C** kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã **H, huyện H, tỉnh Nghệ An** vào ngày 25/12/2015; vợ chồng sống chung đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do cuộc sống khó khăn, quan điểm sống khác nhau nên thường hay cãi vã nhau; năm 2019, anh **C** đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản và cắt đứt quan hệ, không liên lạc với nhau; anh **C** có liên lạc về với bà **Nguyễn Thị P**, địa chỉ tại **xóm B, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An**; do không liên lạc được với anh **C** và gia đình anh

C không cung cấp địa chỉ nên chị **O** không biết địa chỉ của anh **C** ở nước ngoài; chị **O** xét thấy vợ chồng sống xa nhau, không quan tâm đến nhau, tình cảm không còn nên chị **Võ Thị Lâm O** đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh **Nguyễn Văn C**.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là **Nguyễn Ngọc Lâm U**, sinh ngày 29/6/2016 hiện nay đang ở với chị **O**; nếu vợ chồng ly hôn chị **O** đề nghị Tòa án giao con chung **Nguyễn Ngọc Lâm U** cho chị **O** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu anh **C** cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ: Chị **O** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía anh **Nguyễn Văn C**: Sau khi thụ lý vụ án Toà án đã gửi các văn bản tố tụng; thông báo thụ lý vụ án; yêu cầu anh **Nguyễn Văn C** có quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án; gửi quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh **C** thông qua bà **Nguyễn Thị P** (mẹ ruột của anh **C**); thực hiện thủ tục niêm yết công khai các văn bản trên theo quy định của pháp luật nhưng hiện tại anh **C** vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gì. Theo trình bày của bà **P** thì anh **C** có điện thoại về cho gia đình nhưng không nói rõ địa chỉ hiện tại của anh **C** ở đâu và anh **C** đã biết việc chị **O** làm đơn ly hôn tại Tòa án, anh **C** không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu quan điểm:

- Về thẩm quyền thụ lý vụ án: Anh **C** hiện đang ở Nhật Bản nên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

- Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 71 BLTTDS; bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại các Điều 70, 72 BLTTDS.

- Việc thu thập chứng cứ và đương sự tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định, đảm bảo quyền, nghĩa vụ của họ. Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, theo bà **Nguyễn Thị P** (mẹ ruột của anh **C**) cung cấp thông tin hiện nay anh **C** đang sinh sống tại Nhật Bản, mặc dù không biết nơi cư trú cụ thể, nhưng anh **C** thỉnh thoảng gọi điện thoại về cho bà **P**; anh **C** đã biết được việc chị **O** xin ly hôn và không có ý kiến gì. Việc anh **C** vắng mặt được xác định cố tình giấu địa chỉ, do đó đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết xử cho chị **Võ Thị Lâm O** được ly hôn với anh **Nguyễn Văn C**;

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là **Nguyễn Ngọc Lâm U**, sinh ngày 29/6/2016 hiện nay đang ở với chị **O** nên giao cho chị **O** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh **C** có quyền yêu cầu thay đổi nuôi con theo quy định của pháp luật; về cấp dưỡng nuôi con chưa xem xét vì chị **O** không yêu cầu, anh **C** chưa có ý kiến.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự chưa yêu cầu nên dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

- Về án phí: Chị **O** phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị **O** trình bày anh **C** đang ở Nhật Bản nhưng không biết địa chỉ cụ thể. Tòa án đã tiến hành xác minh tại người thân của anh **C** là bà **Nguyễn Thị P** (mẹ của ruột anh **C**) thì được cung cấp anh **C** hiện nay đang ở Nhật Bản thỉnh thoảng gọi điện thoại về cho bà **P**. Ngày 29/11/2022, **Cục Q** có công văn số 25670/QLXNC(P5) cung cấp thông tin anh **Nguyễn Văn C** xuất cảnh lần cuối ngày 27/5/2019 qua **cửa khẩu sân bay Quốc tế N**, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước.

Do anh **C** trước khi xuất cảnh có địa chỉ cuối cùng tại **xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An** và hiện nay đang ở nước ngoài nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, bà **Nguyễn Thị P** (mẹ ruột của anh **C**) cung cấp hiện nay anh **C** đang ở Nhật Bản nhưng không biết địa chỉ cụ thể; anh **C** vẫn gọi điện thoại về cho bà **P** và đã biết được chị **O** khởi kiện yêu cầu ly hôn tại Tòa án nhưng anh **C** không có ý kiến gì. Như vậy, anh **C** đã biết được chị **O** yêu cầu ly hôn nhưng vẫn không cung cấp địa chỉ và vắng mặt là thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo. Vì vậy, căn cứ Điều 207; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về nội dung: Chị **O** vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên nội dung khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh **C**. Xét thấy, chị **O**, anh **Chung kết h** với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi kết hôn đến năm 2019, hai vợ chồng sống xa nhau, chị **O** ở Việt Nam, anh **C** ở nước ngoài, không liên lạc với nhau nên tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, giải quyết cho chị **Võ Thị Lâm O** được ly hôn anh **Nguyễn Văn C** là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là **Nguyễn Ngọc Lâm U**, sinh ngày 29/6/2016, đang ở với chị **O**. Hiện nay, anh **C** đang ở nước ngoài không có điều kiện trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Chị **O** ở Việt Nam có nguyện vọng được nuôi con chung. Vì vậy, giao con chung **Nguyễn NGọc Lâm U1** cho chị **O** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với các quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về cấp dưỡng: Hiện chị **O** chưa yêu cầu, anh **C** chưa có ý kiến nên Hội đồng xét xử chưa xem xét, giải quyết.

[6] Tài sản chung và nợ chung: Chị **Võ Thị Lâm O** không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh **Nguyễn Văn C** vắng mặt chưa có ý kiến nên dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

[7] Về án phí: Chị **Võ Thị Lâm O** phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84, 122, 123, 127 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 37; Điều 40; Điều 147; Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị **Võ Thị Lâm O** được ly hôn với anh **Nguyễn Văn C**.

2. Về tài sản chung và nợ chung: Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

3. Về nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:

Giao con chung **Nguyễn Ngọc Lâm U**, sinh ngày 29/6/2016 cho chị **Võ Thị Lâm O** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Chị **Võ Thị Lâm O** chưa yêu cầu anh **Nguyễn Văn C** cấp dưỡng nuôi con. Vì quyền lợi của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị **Võ Thị Lâm O** phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012360 ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Chị **O** đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị **Võ Thị Lâm O** vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Anh **Nguyễn Văn C** vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã A, huyện B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Ngọc Anh